

Số: 07 /QĐ-VKSTC

Hà Nội, ngày 12 tháng 01 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Quy chế phân cấp quản lý công chức, viên chức
và người lao động trong ngành Kiểm sát nhân dân

VIỆN TRƯỞNG VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN TỐI CAO

Căn cứ Luật Tổ chức Viện kiểm sát nhân dân số 63/2014/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 82/2025/QH15;

Căn cứ Luật Cán bộ, công chức số 80/2025/QH15; Luật Viên chức số 58/2010/QH12, được sửa đổi, bổ sung bởi luật số 52/2019/QH14;

Căn cứ Bộ luật Lao động số 45/2019/QH14;

Căn cứ Quy định số 377-QĐ/TW ngày 08 tháng 10 năm 2025 của Bộ Chính trị về phân cấp quản lý cán bộ và quy hoạch, bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử, tạm đình chỉ công tác, cho thôi giữ chức vụ, từ chức, miễn nhiệm đối với cán bộ;

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ Viện kiểm sát nhân dân tối cao.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế phân cấp quản lý công chức, viên chức và người lao động trong ngành Kiểm sát nhân dân.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 208/QĐ-VKSTC ngày 08 tháng 6 năm 2023 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao về việc ban hành Quy chế phân cấp quản lý công chức, viên chức và người lao động trong ngành Kiểm sát nhân dân.

Điều 3. Thủ trưởng đơn vị thuộc Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh, thành phố và các cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lãnh đạo VKSND tối cao;
- Công TTĐT VKSND tối cao;
- Lưu: V15, VT.

VIỆN TRƯỞNG

(Đã ký)

Nguyễn Huy Tiến

QUY CHẾ

Phân cấp quản lý công chức, viên chức và người lao động trong ngành Kiểm sát nhân dân

(Ban hành kèm theo Quyết định số 07 /QĐ-VKSTC ngày 12 tháng 01 năm 2026
của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

- Quy chế này quy định về phân cấp quản lý công chức, viên chức và người lao động trong ngành Kiểm sát nhân dân.
- Quy chế này được áp dụng đối với các đối tượng sau:
 - Thủ trưởng đơn vị thuộc Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân các cấp.
 - Cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân có liên quan trong quá trình phân cấp quản lý công chức, viên chức và người lao động.
- Quy chế này không áp dụng đối với Viện kiểm sát quân sự các cấp.

Điều 2. Từ ngữ sử dụng trong Quy chế

Trong Quy chế này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

- Phân cấp quản lý:** Là việc chuyển giao một phần nhiệm vụ, quyền hạn của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao cho Thủ trưởng đơn vị thuộc Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp dưới; người được chuyển giao nhiệm vụ, quyền hạn tự quyết định, tự chịu trách nhiệm trong việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được phân cấp, chịu trách nhiệm trước Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao về quyết định của mình.
- Nội dung quản lý công chức:** Gồm thẩm quyền, trách nhiệm quyết định biên chế công chức, viên chức, số lượng người lao động; tuyển dụng, đánh giá, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, khen thưởng, kỷ luật, chế độ, chính sách đối với công chức, viên chức và người lao động; bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức, điều động, luân chuyển, biệt phái, cho từ chức, cho thôi giữ chức vụ đối với công chức, viên chức; hướng dẫn, kiểm tra, giám sát công tác tổ chức cán bộ và giải quyết khiếu nại, tố cáo đối với công chức, viên chức; bảo vệ chính trị nội bộ; xây dựng, quản lý hồ sơ, dữ liệu về công chức, viên chức và người lao động.
- Tạm đình chỉ công tác đối với công chức:** Là quyết định của cấp có thẩm quyền dừng việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao của công chức trong một thời hạn nhất định. Tạm đình chỉ công tác không phải là hình thức kỷ luật.

4. *Vi phạm gây hậu quả nghiêm trọng*: Là vi phạm có tính chất, mức độ, tác hại lớn, gây dư luận xấu trong cán bộ, đảng viên và Nhân dân, làm giảm uy tín của bản thân và tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị nơi đảng viên sinh hoạt, công tác.

5. *Vi phạm gây hậu quả rất nghiêm trọng*: Là vi phạm có tính chất, mức độ, tác hại rất lớn, gây dư luận xấu, rất bức xúc trong cán bộ, đảng viên và Nhân dân, làm mất uy tín của bản thân và tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị nơi đảng viên sinh hoạt, công tác.

6. *Các đơn vị thuộc Viện kiểm sát nhân dân tối cao gồm*: Văn phòng, Cục, Vụ, Viện phúc thẩm, Cơ quan điều tra, Thanh tra, Trường Đại học Kiểm sát, Viện Khoa học kiểm sát, Báo Bảo vệ pháp luật.

7. *Viện kiểm sát nhân dân cấp dưới*: Viện kiểm sát nhân dân khu vực là cấp dưới của Viện kiểm sát nhân dân cấp tỉnh và Viện kiểm sát nhân dân tối cao; Viện kiểm sát nhân dân cấp tỉnh là cấp dưới của Viện kiểm sát nhân dân tối cao.

8. *Tương đương ngạch Kiểm sát viên cao cấp gồm*: Công chức, viên chức được hưởng hệ số lương tương đương ngạch Kiểm sát viên cao cấp (Điều tra viên cao cấp, Kiểm tra viên cao cấp, Chuyên viên cao cấp, Kế toán viên cao cấp, Giảng viên cao cấp, Thống kê viên cao cấp, Giám định viên cao cấp kỹ thuật hình sự, Biên tập viên hạng I, Phóng viên hạng I,...).

9. *Tương đương ngạch Kiểm sát viên trung cấp gồm*: Công chức, viên chức được hưởng hệ số lương tương đương ngạch Kiểm sát viên trung cấp (Điều tra viên trung cấp, Kiểm tra viên chính, Chuyên viên chính, Giám định viên trung cấp kỹ thuật hình sự, Văn thư viên chính, Kế toán viên chính, Lưu trữ viên chính, Giảng viên chính, Thống kê viên chính, Biên tập viên hạng II, Phóng viên hạng II,...).

10. *Tương đương ngạch Kiểm sát viên sơ cấp gồm*: Công chức, viên chức được hưởng hệ số lương tương đương ngạch Kiểm sát viên sơ cấp (Điều tra viên sơ cấp, Kiểm tra viên, Cán bộ điều tra, Chuyên viên, Giám định viên sơ cấp kỹ thuật hình sự, Văn thư viên, Kế toán viên, Lưu trữ viên, Giảng viên, Thống kê viên, Biên tập viên hạng III, Phóng viên hạng III,...).

11. *Chức danh tư pháp gồm*: Viện trưởng, Phó Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân các cấp; Thủ trưởng, Phó Thủ trưởng Cơ quan điều tra Viện kiểm sát nhân dân tối cao; Kiểm sát viên, Điều tra viên, Kiểm tra viên các ngạch; Cán bộ điều tra.

12. *Người lao động*: Là người làm việc theo chế độ hợp đồng lao động hoặc hợp đồng thực hiện nhiệm vụ của công chức, viên chức được quy định tại Nghị định của Chính phủ.

Điều 3. Nguyên tắc phân cấp quản lý công chức, viên chức và người lao động trong ngành Kiểm sát nhân dân

1. Bảo đảm tuân thủ đúng quy định của pháp luật về công chức, viên chức và người lao động trong ngành Kiểm sát nhân dân.

2. Bảo đảm sự lãnh đạo của Đảng, sự thống nhất quản lý của Nhà nước, nguyên tắc tập trung, thống nhất trong ngành Kiểm sát nhân dân.

3. Thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ, chế độ trách nhiệm cá nhân và phân công, phân cấp rõ ràng; coi trọng quyền chủ động và đề cao trách nhiệm của người được phân cấp quản lý.

4. Người được phân cấp quyết định các nội dung quản lý công chức, viên chức và người lao động vi phạm quy định của Đảng, Nhà nước và Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao về công tác cán bộ thì phải chịu trách nhiệm và bị xử lý theo quy định của pháp luật và của Ngành.

Chương II **THẨM QUYỀN, TRÁCH NHIỆM QUẢN LÝ CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC** **VÀ NGƯỜI LAO ĐỘNG CỦA VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN**

Mục 1

VIỆN TRƯỞNG VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN TỐI CAO

Điều 4. Quản lý biên chế

1. Ban hành văn bản hướng dẫn về quản lý biên chế công chức, viên chức và người lao động trong ngành Kiểm sát nhân dân.

2. Lập kế hoạch biên chế công chức, viên chức và giao số lượng người lao động hàng năm của ngành Kiểm sát nhân dân.

3. Phê duyệt Đề án xác định vị trí việc làm và cơ cấu các ngạch công chức, viên chức của các đơn vị thuộc Viện kiểm sát nhân dân tối cao và các Viện kiểm sát nhân dân cấp dưới.

4. Đề nghị cơ quan có thẩm quyền quyết định biên chế ngành Kiểm sát nhân dân theo từng giai đoạn.

5. Quyết định phân bổ và điều chỉnh biên chế, số lượng Kiểm sát viên, Điều tra viên, Kiểm tra viên chính, Kiểm tra viên cao cấp và công chức, viên chức các ngạch cho các đơn vị thuộc Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân cấp tỉnh.

6. Thanh tra, kiểm tra việc quản lý biên chế công chức, viên chức và sử dụng người lao động trong ngành Kiểm sát nhân dân.

7. Báo cáo cơ quan có thẩm quyền về biên chế, số lượng, cơ cấu công chức, viên chức và người lao động trong ngành Kiểm sát nhân dân theo quy định của pháp luật.

8. Các nội dung khác được thực hiện theo quy định của pháp luật.

Điều 5. Thành lập các Hội đồng

1. Quyết định thành lập Hội đồng tuyển dụng công chức của Viện kiểm sát nhân dân tối cao; Hội đồng tuyển dụng công chức ngành Kiểm sát nhân dân (nếu có);

2. Quyết định thành lập Hội đồng thi tuyển, xét chọn Kiểm sát viên trong ngành Kiểm sát nhân dân; Hội đồng khác liên quan đến Điều tra viên các ngạch; Kiểm tra viên chính, Kiểm tra viên cao cấp; thay đổi vị trí việc làm đối với công chức theo quy định.

3. Quyết định thành lập Hội đồng lương cơ quan Viện kiểm sát nhân dân tối cao và Hội đồng thẩm định liên quan đến chế độ, chính sách trong ngành Kiểm sát nhân dân.

4. Các Hội đồng khác theo quy định của pháp luật.

Điều 6. Phê duyệt chủ trương tuyển dụng, tiếp nhận công chức, viên chức trong ngành Kiểm sát nhân dân

1. Chủ trương tuyển dụng công chức, viên chức của Viện kiểm sát nhân dân tối cao và Viện kiểm sát nhân dân cấp tỉnh. Tuyển dụng và phân công công tác đối với người trúng tuyển kỳ thi tuyển dụng công chức do Hội đồng tuyển dụng công chức ngành Kiểm sát nhân dân tổ chức.

2. Chủ trương tiếp nhận công chức, viên chức vào làm việc tại các đơn vị thuộc Viện kiểm sát nhân dân tối cao; tiếp nhận công chức ngoài ngành Kiểm sát nhân dân vào làm việc tại Viện kiểm sát nhân dân cấp tỉnh. Trực tiếp ký quyết định tiếp nhận đối với Chuyên viên cao cấp và tương đương.

Điều 7. Đào tạo, bồi dưỡng và cử người đi công tác nước ngoài

1. Phê duyệt, ban hành chương trình, kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức trong ngành Kiểm sát nhân dân.

2. Phân bổ kinh phí đào tạo, bồi dưỡng cho các đơn vị thuộc Viện kiểm sát nhân dân tối cao và Viện kiểm sát nhân dân cấp tỉnh.

3. Phê duyệt việc cử công chức, viên chức trong ngành Kiểm sát nhân dân đi học tập, công tác ở nước ngoài.

4. Quyết định cử công chức, viên chức công tác tại các đơn vị thuộc Viện kiểm sát nhân dân tối cao; Viện trưởng, Phó Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp tỉnh đi công tác, học tập ở trong nước và nước ngoài.

5. Quyết định việc hoàn trả chi phí đào tạo, bồi dưỡng theo quy định.

Điều 8. Đánh giá, xếp loại, quy hoạch, điều động, luân chuyển, biệt phái

1. Đánh giá, xếp loại, quy hoạch công chức, viên chức theo quy định.

2. Quyết định điều động, luân chuyển, biệt phái, thay đổi vị trí việc làm đối với: Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân tối cao; Thủ trưởng, Phó Thủ trưởng đơn vị thuộc Viện kiểm sát nhân dân tối cao; Viện trưởng, Phó Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp tỉnh; Kiểm sát viên cao cấp và tương đương.

Điều 9. Bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, giao quyền hoặc phụ trách, cho từ chức, cho thôi giữ chức vụ, miễn nhiệm, cách chức

1. Quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, giao quyền hoặc giao phụ trách, cho từ chức, cho thôi giữ chức vụ, miễn nhiệm chức danh, cách chức chức vụ lãnh đạo, quản lý cấp Phòng và cấp Vụ của các đơn vị thuộc Viện kiểm sát nhân dân tối cao; Viện trưởng, Phó Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp dưới (trừ việc giao quyền hoặc giao phụ trách cấp phòng của Viện phúc thẩm và Phó Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân khu vực); cho chủ trương bổ nhiệm chức vụ Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng và tương đương tại đơn vị sự nghiệp công lập, Viện Phúc thẩm thuộc Viện kiểm sát nhân dân tối cao và đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Cục.

2. Quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, cách chức chức danh tư pháp của Viện kiểm sát nhân dân, trừ chức danh Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân tối cao và Kiểm tra viên công tác tại Viện kiểm sát nhân dân cấp dưới; bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm Kế toán trưởng hoặc phụ trách kế toán thuộc thẩm quyền quản lý (trừ các đối tượng đã phân cấp cho Thủ trưởng các đơn vị quy định tại khoản 4 Điều 27, khoản 3 Điều 28 Quy chế này).

3. Cho chủ trương về việc thay đổi vị trí việc làm và xếp ngạch công chức, viên chức thuộc Viện kiểm sát nhân dân các cấp. Trực tiếp ký quyết định thay đổi vị trí việc làm, bổ nhiệm, xếp ngạch đối với Kiểm sát viên cao cấp và tương đương.

Điều 10. Tạm đình chỉ công tác và kỷ luật

1. Tạm đình chỉ công tác đối với: Phó Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao; Thủ trưởng đơn vị thuộc Viện kiểm sát nhân dân tối cao; Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp tỉnh trong trường hợp cần thiết hoặc khi có dấu hiệu vi phạm nghiêm trọng quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

2. Thành lập Hội đồng kỷ luật và quyết định kỷ luật đối với công chức, công tác tại các đơn vị thuộc Viện kiểm sát nhân dân tối cao; Viện trưởng, Phó Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp tỉnh.

3. Quyết định một trong các hình thức kỷ luật sau:

a) Cách chức chức danh Kiểm sát viên các ngạch; Điều tra viên các ngạch; Kiểm tra viên các ngạch; Cán bộ điều tra, Giám định viên kỹ thuật hình sự công tác tại các đơn vị thuộc Viện kiểm sát nhân dân tối cao;

b) Khiển trách, cảnh cáo, cách chức, buộc thôi việc đối với công chức, công tác tại các đơn vị thuộc Viện kiểm sát nhân dân tối cao; Thủ trưởng, Phó Thủ trưởng các đơn vị sự nghiệp công lập tại Viện kiểm sát nhân dân tối cao; Viện trưởng, Phó Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp tỉnh.

c) Cách chức, buộc thôi việc đối với Viện trưởng, Phó Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân khu vực; Kiểm sát viên cao cấp và tương đương thuộc Viện kiểm sát nhân dân các cấp.

4. Giải quyết khiếu nại quyết định kỷ luật:

a) Lần thứ nhất đối với những trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này;

b) Lần thứ hai đối với các quyết định xử lý kỷ luật của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao và Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp tỉnh.

Điều 11. Thực hiện chế độ, chính sách

1. Phê duyệt danh sách thực hiện tinh giản biên chế đối với công chức, viên chức, người lao động trong ngành Kiểm sát nhân dân.

2. Quyết định xếp ngạch lương khi bổ nhiệm lần đầu đối với các ngạch Kiểm sát viên cao cấp và tương đương.

3. Phê duyệt, quyết định nâng bậc lương, điều chỉnh bậc lương, hưởng phụ cấp, nghỉ hưu, cho thôi việc, chuyển ngành đối với công chức, viên chức và người lao động đang công tác tại các đơn vị thuộc Viện kiểm sát nhân dân tối cao.

4. Quyết định nâng bậc lương, điều chỉnh bậc lương, hưởng phụ cấp, nghỉ hưu, cho thôi việc, chuyển ngành đối với Viện trưởng, Phó Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp tỉnh.

5. Quyết định cho thôi việc, chuyển ngành, nâng bậc lương đối với Kiểm sát viên cao cấp và tương đương thuộc Viện kiểm sát nhân dân các cấp.

6. Đề nghị cơ quan có thẩm quyền xếp ngạch lương khi bổ nhiệm lần đầu, nâng bậc lương trước thời hạn đối với lãnh đạo Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân tối cao.

Điều 12. Công tác bảo vệ chính trị nội bộ

1. Thực hiện nghị quyết của Ban Thường vụ Đảng ủy Viện kiểm sát nhân dân tối cao, phối hợp chỉ đạo việc thẩm tra về lịch sử chính trị và chính trị hiện tại đối với công chức, viên chức công tác tại các đơn vị thuộc Viện kiểm sát nhân dân tối cao; Viện trưởng, Phó Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp tỉnh.

2. Thực hiện công tác bảo vệ chính trị nội bộ đối với công chức, viên chức và người lao động đang công tác tại Viện kiểm sát nhân dân tối cao; Viện trưởng, Phó Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp tỉnh đi công tác, học tập hoặc có việc khác tại nước ngoài.

Điều 13. Công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát và ban hành quyết định trong trường hợp khác

1. Quyết định chương trình, kế hoạch và chỉ đạo tổ chức thực hiện việc thanh tra, kiểm tra, giám sát về công tác tổ chức cán bộ trong ngành Kiểm sát nhân dân.

2. Hủy bỏ quyết định không có căn cứ, trái pháp luật về công tác tổ chức cán bộ của Thủ trưởng đơn vị thuộc Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp tỉnh.

3. Quyết định về công tác tổ chức cán bộ đã phân cấp cho Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp dưới khi xét thấy cần thiết.

4. Giải quyết khiếu nại, tố cáo về công tác tổ chức cán bộ theo quy định của pháp luật và của Ngành.

Điều 14. Xây dựng, quản lý hồ sơ, dữ liệu về công chức, viên chức, người lao động

Xây dựng, quản lý hồ sơ, dữ liệu công chức, viên chức, người lao động thuộc Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân cấp tỉnh và Viện kiểm sát nhân dân khu vực.

Mục 2

VIỆN TRƯỞNG VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN CẤP TỈNH

Điều 15. Phân bổ biên chế và quản lý hồ sơ, dữ liệu

1. Trên cơ sở chỉ tiêu biên chế được giao, căn cứ vào yêu cầu nhiệm vụ, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp tỉnh phân bổ biên chế cho các phòng và tương đương, Viện kiểm sát nhân dân khu vực trực thuộc.

2. Quản lý, xây dựng hồ sơ, dữ liệu công chức, người lao động thuộc Viện kiểm sát nhân dân cấp tỉnh và Viện kiểm sát nhân dân khu vực.

Điều 16. Thành lập các Hội đồng

1. Quyết định thành lập Hội đồng tuyển dụng công chức của Viện kiểm sát nhân dân cấp tỉnh.

2. Quyết định thành lập các hội đồng khác theo quy định của pháp luật và của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao.

Điều 17. Tuyển dụng và ký hợp đồng

1. Quyết định tuyển dụng, bố trí vị trí việc làm và xếp ngạch tương ứng với vị trí việc làm tuyển dụng theo quy định về tuyển dụng.

2. Ký hợp đồng lao động, hợp đồng thực hiện nhiệm vụ của công chức, thực hiện chính sách đối với người lao động theo quy định tại Nghị định của Chính phủ và trên cơ sở tự chủ kinh phí của đơn vị.

Điều 18. Đào tạo, bồi dưỡng và cử người đi công tác nước ngoài

1. Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng; quyết định cử công chức thuộc quyền quản lý tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng theo kế hoạch của ngành Kiểm sát nhân dân hoặc yêu cầu, đề nghị của cấp ủy địa phương.

2. Quyết định cử công chức thuộc quyền quản lý đi học tập, công tác ở nước ngoài (trừ đối tượng quy định tại khoản 4 Điều 7 Quy chế này).

Điều 19. Đánh giá, xếp loại, quy hoạch, bổ nhiệm, cho từ chức, cho thôi giữ chức vụ, miễn nhiệm, cách chức công chức và người lao động

1. Đánh giá, xếp loại đối với công chức và người lao động theo quy định.
2. Thực hiện công tác quy hoạch chức vụ lãnh đạo, quản lý tại Viện kiểm sát nhân dân hai cấp.
3. Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp tỉnh bổ nhiệm, cho từ chức, cho thôi giữ chức vụ, miễn nhiệm, cách chức chức vụ Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng và tương đương ở Viện kiểm sát nhân dân cấp tỉnh, Viện kiểm sát nhân dân khu vực; chức danh Kiểm tra viên; Kế toán trưởng, Phụ trách kế toán thuộc thẩm quyền quản lý.
4. Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp tỉnh giao quyền hoặc giao phụ trách đơn vị cho Phó Trưởng phòng hoặc tương đương, Phó Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân khu vực.

Điều 20. Điều động, tiếp nhận, luân chuyển, biệt phái

1. Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp tỉnh quyết định điều động, luân chuyển, biệt phái đối với: Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng và tương đương; Viện trưởng, Phó Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân khu vực (cùng cấp), Kiểm sát viên trung cấp và tương đương trở xuống trong phạm vi biên chế và cơ cấu công chức của đơn vị.
2. Trường hợp điều động, luân chuyển, biệt phái Viện trưởng, Phó Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân khu vực đến công tác tại Viện kiểm sát nhân dân cấp tỉnh hoặc điều động, luân chuyển, biệt phái công chức ra ngoài ngành Kiểm sát nhân dân hoặc tiếp nhận công chức ngoài Ngành đến công tác tại Viện kiểm sát nhân dân phải báo cáo bằng văn bản và được sự nhất trí của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao trước khi thực hiện.

Điều 21. Tạm đình chỉ công tác và kỷ luật

1. Tạm đình chỉ công tác đối với: Phó Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp tỉnh, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân khu vực, người làm việc trong Viện kiểm sát nhân dân cấp tỉnh trong trường hợp cần thiết hoặc khi có dấu hiệu vi phạm nghiêm trọng quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước.
2. Quyết định thành lập Hội đồng kỷ luật và quyết định kỷ luật đối với công chức và người lao động thuộc quyền quản lý (trừ Viện trưởng, Phó Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp tỉnh).
3. Quyết định một trong các hình thức kỷ luật sau: Khiển trách, cảnh cáo, cách chức, buộc thôi việc đối với Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng, Kiểm sát viên trung cấp và tương đương trở xuống; khiển trách, cảnh cáo đối với Viện trưởng, Phó Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân khu vực.
4. Giải quyết khiếu nại lần đầu đối với các trường hợp quy định tại khoản 1 và khoản 3 Điều này.

Điều 22. Thực hiện chế độ, chính sách

1. Quyết định nâng bậc lương thường xuyên, nâng bậc lương trước thời hạn đối với công chức, người lao động thuộc quyền quản lý (trừ đối tượng quy định tại khoản 4 Điều 11 Quy chế này), hưởng phụ cấp chức vụ đối với những trường hợp thuộc thẩm quyền bổ nhiệm, hưởng phụ cấp thâm niên và các loại phụ cấp khác theo quy định; thông báo và quyết định cho nghỉ hưu, nâng bậc lương trước thời hạn khi nghỉ hưu đối với công chức và người lao động thuộc quyền quản lý (trừ đối tượng quy định tại khoản 4 Điều 11 Quy chế này); điều chỉnh bậc lương đối với công chức từ ngạch Kiểm sát viên sơ cấp và tương đương trở xuống và người lao động thuộc quyền quản lý.

2. Cho thôi việc hoặc chuyển ngành đối với công chức thuộc quyền quản lý (trừ đối tượng quy định tại khoản 4 Điều 11 Quy chế này).

3. Chấm dứt hợp đồng lao động, hợp đồng thực hiện nhiệm vụ của công chức đối với người lao động thuộc quyền quản lý.

4. Các trường hợp quyết định sau khi được Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao phê duyệt chủ trương:

a) Thay đổi vị trí việc làm, xếp bậc lương, điều chỉnh bậc lương, thực hiện chế độ, chính sách đối với Kiểm sát viên trung cấp và tương đương trở xuống thuộc quyền quản lý;

b) Cho nghỉ hưu, thôi việc đối với công chức do sắp xếp tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế (trừ đối tượng thuộc quyền quản lý của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao).

5. Thay mặt Ủy ban kiểm sát cử công chức thuộc quyền quản lý dự thi các chức danh tư pháp; đề nghị xét chọn, bổ nhiệm chức danh Kiểm sát viên, Kiểm tra viên theo quy định.

Điều 23. Công tác bảo vệ chính trị nội bộ

1. Thực hiện nghị quyết của Ban Thường vụ Đảng ủy, Ban Chấp hành Đảng bộ (nơi không có Ban Thường vụ) Viện kiểm sát nhân dân cấp tỉnh chỉ đạo, phối hợp với cấp ủy có thẩm quyền thẩm tra về lịch sử chính trị và chính trị hiện tại đối với công chức thuộc quyền quản lý.

2. Thực hiện công tác bảo vệ chính trị nội bộ đối với công chức và người lao động thuộc quyền quản lý đi công tác, học tập hoặc có việc khác tại nước ngoài (trừ đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 12 Quy chế này).

Điều 24. Công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát và ban hành quyết định trong trường hợp khác

1. Quyết định chương trình, kế hoạch và chỉ đạo tổ chức thực hiện việc thanh tra, kiểm tra, giám sát về công tác tổ chức cán bộ tại các đơn vị thuộc quyền quản lý.

2. Trực tiếp quyết định về công tác tổ chức cán bộ đã phân cấp cho Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp dưới khi xét thấy cần thiết.

3. Giải quyết khiếu nại, tố cáo về công tác tổ chức cán bộ theo quy định của pháp luật.

Mục 3

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ THUỘC VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN TỐI CAO

Điều 25. Thẩm quyền và trách nhiệm chung

1. Đánh giá và xếp loại đối với công chức, viên chức và người lao động theo quy định. Có trách nhiệm chủ động trao đổi với Vụ Tổ chức cán bộ để thống nhất trong tham mưu, đề xuất Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao và cấp có thẩm quyền về nhân sự thuộc thẩm quyền quản lý.

2. Phối hợp với Vụ Tổ chức cán bộ thực hiện quy trình tuyển dụng, tiếp nhận, điều động, luân chuyển, biệt phái, quy hoạch, bổ nhiệm chức vụ, chức danh, cho từ chức, cho thôi giữ chức vụ, đào tạo, bồi dưỡng, nâng lương, khen thưởng, kỷ luật, đề nghị thay đổi vị trí việc làm và thực hiện chính sách đối với công chức, viên chức và người lao động thuộc quyền quản lý.

3. Quản lý, bố trí, sử dụng công chức, viên chức và người lao động thuộc quyền quản lý trong nội bộ đơn vị.

4. Tạm đình chỉ công tác đối với cấp phó và người làm việc trong đơn vị của mình trong trường hợp cần thiết hoặc khi có dấu hiệu vi phạm nghiêm trọng quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

5. Trên cơ sở nhu cầu của từng vị trí việc làm, khả năng tự chủ tài chính của cơ quan, đơn vị, Chánh Văn phòng, Thủ trưởng Cơ quan điều tra, Viện trưởng Viện Phúc thẩm thuộc Viện kiểm sát nhân dân tối cao ký hợp đồng lao động đối với một số loại công việc trong cơ quan hành chính theo Nghị định của Chính phủ; thực hiện chính sách, nâng bậc lương trước thời hạn sau khi được Hội đồng lương cơ quan Viện kiểm sát nhân dân tối cao phê duyệt, chấm dứt hợp đồng lao động, xử lý kỷ luật đối với người lao động theo quy định; gửi 01 bộ hồ sơ của người lao động về Vụ Tổ chức cán bộ quản lý, theo dõi.

6. Sau khi báo cáo (qua Vụ Tổ chức cán bộ thẩm định) và được Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao đồng ý chủ trương ký hợp đồng thực hiện nhiệm vụ của công chức (hợp đồng lao động hoặc hợp đồng dịch vụ) theo Nghị định của Chính phủ thì Chánh Văn phòng thực hiện việc ký hợp đồng tại các đơn vị thuộc Viện kiểm sát nhân dân tối cao không có con dấu và tài khoản riêng. Đối với các đơn vị có con dấu và tài khoản riêng, Thủ trưởng đơn vị thực hiện việc ký hợp đồng.

Điều 26. Thẩm quyền và trách nhiệm của Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ
Thực hiện quy định tại Điều 25 Quy chế này và các nhiệm vụ sau:

1. Thẩm định, trình Ban Thường vụ Đảng ủy, Lãnh đạo Viện kiểm sát nhân dân tối cao xem xét, quyết định về công tác tổ chức cán bộ thuộc thẩm quyền quyết định của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao.

2. Thừa lệnh Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao ký các văn bản sau:

a) Quyết định tuyển dụng, bổ nhiệm vào ngạch công chức và phân công công tác đối với người trúng tuyển kỳ thi tuyển dụng công chức do Hội đồng tuyển dụng công chức Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Hội đồng tuyển dụng công chức ngành Kiểm sát nhân dân tổ chức và đồng ý tuyển dụng;

b) Quyết định hưởng phụ cấp thâm niên nghề lần đầu, phụ cấp khác, thôi việc, nghỉ hưu theo quy định đối với công chức giữ ngạch Kiểm sát viên trung cấp và tương đương trở xuống công tác tại các đơn vị thuộc Viện kiểm sát nhân dân tối cao.

Quyết định nâng bậc lương, xếp bậc lương, điều chỉnh bậc lương, đối với công chức giữ ngạch Kiểm sát viên trung cấp và tương đương trở xuống công tác tại các đơn vị thuộc Viện kiểm sát nhân dân tối cao sau khi được Hội đồng lương cơ quan Viện kiểm sát nhân dân tối cao phê duyệt;

c) Điều động công chức (trừ các đối tượng quy định tại Điều 8 Quy chế này) giữa các Viện kiểm sát nhân dân cấp tỉnh.

d) Báo cáo, thống kê; trả lời thỉnh thị của Viện kiểm sát nhân dân cấp dưới; kiểm tra, xác minh khiếu nại, tố cáo về công tác tổ chức cán bộ thuộc trách nhiệm theo thẩm quyền.

3. Sau khi báo cáo và được sự đồng ý của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ ký các văn bản sau:

a) Quyết định tuyển dụng, tiếp nhận công chức ngạch Kiểm sát viên trung cấp và tương đương trở xuống vào làm việc tại đơn vị thuộc Viện kiểm sát nhân dân tối cao; hủy bỏ việc tuyển dụng viên chức của Thủ trưởng đơn vị sự nghiệp công lập, Cục trưởng Cục Thống kê tội phạm và Chuyển đổi số, việc tuyển dụng công chức của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp tỉnh nếu có sai phạm;

b) Thông báo bằng văn bản để Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp tỉnh ra quyết định đối với những trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 20 và khoản 4 Điều 22 Quy chế này;

c) Điều động công chức, viên chức (trừ các đối tượng quy định tại Điều 8 Quy chế này) giữa các đơn vị thuộc Viện kiểm sát nhân dân tối cao; từ Viện kiểm sát nhân dân cấp dưới đến Viện kiểm sát nhân dân tối cao và ngược lại;

d) Biệt phái đối với Kiểm sát viên trung cấp, Kiểm sát viên sơ cấp và công chức khác tại Viện kiểm sát nhân dân tối cao đi thực hiện nhiệm vụ tại

Viện kiểm sát nhân dân cấp tỉnh, Viện kiểm sát nhân dân khu vực hoặc ngược lại theo yêu cầu nhiệm vụ.

đ) Quyết định thay đổi vị trí việc làm đối với công chức tại Viện kiểm sát nhân dân tối cao; thôi việc hoặc chuyển ngành theo nguyện vọng hoặc do sắp xếp, tinh giản biên chế;

e) Hướng dẫn, tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ, kiểm tra về công tác tổ chức cán bộ.

4. Thực hiện nhiệm vụ khác về công tác tổ chức cán bộ theo sự chỉ đạo của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao.

Điều 27. Thẩm quyền và trách nhiệm của Tổng biên tập Báo Bảo vệ pháp luật, Viện trưởng Viện Khoa học kiểm sát, Hiệu trưởng Trường Đại học kiểm sát

Thực hiện quy định tại Điều 25 Quy chế này và các nhiệm vụ sau:

1. Ký hợp đồng lao động theo Nghị định của Chính phủ, thực hiện chế độ thử việc; thực hiện chính sách, chấm dứt hợp đồng lao động đối với người lao động theo quy định của pháp luật.

Đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm dưới 70% chi thường xuyên hoặc đơn vị chưa được giao quyền tự chủ về tài chính khi kí kết hợp đồng thực hiện công việc chuyên môn, nghiệp vụ phải báo cáo và được Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao đồng ý trước khi thực hiện.

2. Xác định nhu cầu số lượng, cơ cấu viên chức và lập kế hoạch tuyển dụng viên chức để Vụ Tổ chức cán bộ thẩm định, trình Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao xem xét, phê duyệt. Trên cơ sở phê duyệt của Viện kiểm sát nhân dân tối cao, thủ trưởng đơn vị sự nghiệp công lập thành lập Hội đồng tuyển dụng viên chức, tổ chức thực hiện việc tuyển dụng viên chức theo quy định của pháp luật và của Viện kiểm sát nhân dân tối cao.

3. Quyết định tuyển dụng, tiếp nhận viên chức, công nhận hết tập sự và bổ nhiệm vào ngạch viên chức từ ngạch chuyên viên hoặc tương đương trở xuống hoặc chức danh nghề nghiệp viên chức hạng III trở xuống theo quy định về tuyển dụng viên chức trong ngành Kiểm sát nhân dân; thay đổi chức danh nghề nghiệp viên chức, thực hiện chính sách, nâng bậc lương thường xuyên, nghỉ hưu, xử lý kỷ luật đối với viên chức thuộc quyền quản lý theo quy định của pháp luật.

4. Giao quyền hoặc giao phụ trách Phòng và tương đương; bổ nhiệm, miễn nhiệm Kế toán trưởng hoặc phụ trách kế toán thuộc thẩm quyền quản lý.

5. Quyết định việc cử viên chức thuộc thẩm quyền quản lý từ ngạch Chuyên viên chính và tương đương trở xuống đi học các khóa đào tạo, bồi dưỡng trong nước.

6. Giải quyết khiếu nại lần đầu đối với công chức, viên chức và người lao động thuộc quyền quản lý (trừ đối tượng quy định tại điểm a khoản 4 Điều 10 Quy chế này).

7. Hiệu trưởng Trường Đại học Kiểm sát quyết định cho hưởng, thôi hưởng phụ cấp thâm niên nhà giáo theo quy định.

8. Sau khi báo cáo và được sự đồng ý của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Thủ trưởng đơn vị sự nghiệp công lập:

a) Quyết định tiếp nhận viên chức, thay đổi chức danh nghề nghiệp viên chức ngạch Chuyên viên chính hoặc chức danh nghề nghiệp viên chức hạng II thuộc quyền quản lý theo quy định của pháp luật.

b) Thực hiện quy trình quy hoạch, quy trình bổ nhiệm, bổ nhiệm lại và phê duyệt quy hoạch, ký quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại cho thôi giữ chức vụ, miễn nhiệm, cách chức đối với chức vụ Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng và tương đương thuộc thẩm quyền quản lý.

c) Nâng bậc lương trước hạn đối với viên chức, người lao động thuộc quyền quản lý.

d) Thành lập Hội đồng kỷ luật và quyết định hình thức kỷ luật từ khiển trách đến buộc thôi việc đối với các trường hợp thuộc thẩm quyền quản lý (trừ đối tượng thuộc thẩm quyền của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao).

9. Giám đốc Phân hiệu Trường Đại học Kiểm sát tại Thành phố Hồ Chí Minh được thực hiện các nội dung trong công tác cán bộ nêu trên sau khi xin chủ trương và được sự đồng ý của Hiệu trưởng Trường Đại học Kiểm sát và Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao.

Điều 28. Thẩm quyền và trách nhiệm của Cục trưởng Cục Thống kê tội phạm và Chuyển đổi số, Viện trưởng Viện Phúc thẩm

1. Cục trưởng Cục Thống kê tội phạm và Chuyển đổi số, Viện trưởng Viện Phúc thẩm thực hiện thẩm quyền và trách nhiệm quy định tại Điều 25 Quy chế này.

2. Cục trưởng Cục Thống kê tội phạm và Chuyển đổi số thực hiện một số thẩm quyền và trách nhiệm sau:

a) Ký hợp đồng lao động theo Nghị định của Chính phủ trên cơ sở nhu cầu của từng vị trí việc làm, khả năng tự chủ tài chính của đơn vị; thực hiện chế độ thử việc; thực hiện chính sách, chấm dứt hợp đồng lao động đối với người lao động theo quy định của pháp luật.

b) Xác định nhu cầu số lượng, cơ cấu viên chức và lập Kế hoạch tuyển dụng viên chức để Vụ Tổ chức cán bộ thẩm định, trình Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao xem xét, phê duyệt. Trên cơ sở phê duyệt của Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Cục trưởng Cục Thống kê tội phạm và Chuyển đổi số thành lập Hội đồng tuyển dụng viên chức, tổ chức việc tuyển dụng, thực hiện chính

sách, nâng bậc lương thường xuyên, nghỉ hưu đối với viên chức tại đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Cục theo quy định của pháp luật và của Viện kiểm sát nhân dân tối cao.

3. Sau khi báo cáo và được sự đồng ý của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Cục trưởng Cục Thống kê tội phạm và Chuyển đổi số:

a) Quyết định tuyển dụng, tiếp nhận viên chức từ ngạch Chuyên viên chính hoặc tương đương trở xuống theo quy định về tuyển dụng viên chức trong ngành Kiểm sát nhân dân.

b) Bổ nhiệm ngạch Chuyên viên và tương đương trở xuống hoặc chức danh nghề nghiệp viên chức hạng III trở xuống, chuyển chức danh nghề nghiệp viên chức, xếp lương, nâng bậc lương trước thời hạn đối với viên chức, người lao động thuộc quyền quản lý.

c) Bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, giao quyền hoặc giao phụ trách, cho thôi giữ chức vụ, miễn nhiệm, cách chức chức vụ Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng và tương đương; bổ nhiệm, miễn nhiệm Kế toán trưởng hoặc phụ trách kế toán đối với đơn vị sự nghiệp thuộc Cục.

4. Sau khi báo cáo và được sự đồng ý của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Viện trưởng Viện Phúc thẩm: Thực hiện quy trình quy hoạch, quy trình bổ nhiệm và phê duyệt quy hoạch, ký quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại đối với chức vụ Chánh Văn phòng, Phó Chánh Văn phòng thuộc đơn vị. Xếp lương, nâng bậc lương trước thời hạn đối với người lao động thuộc quyền quản lý.

MỤC 4

VIỆN TRƯỞNG VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN KHU VỰC

Điều 29. Thẩm quyền và trách nhiệm

1. Đánh giá, xếp loại đối với công chức và người lao động theo quy định; bố trí, sử dụng công chức và người lao động trong đơn vị. Trường hợp điều động đối với Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng trực thuộc (nếu có) phải báo cáo và được sự đồng ý bằng văn bản của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp tỉnh trước khi thực hiện.

2. Tạm đình chỉ công tác đối với: Phó Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân khu vực, công chức thuộc quyền quản lý trong bộ máy làm việc của Viện kiểm sát nhân dân khu vực trong trường hợp cần thiết hoặc khi có dấu hiệu vi phạm nghiêm trọng quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

Điều 30. Thực hiện chính sách

1. Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân khu vực đề nghị Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp tỉnh thực hiện chính sách cán bộ đối với công chức và người lao động trong đơn vị.

2. Bảo đảm việc thực hiện chế độ, chính sách đối với công chức và người lao động trong đơn vị theo quy định.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 31. Điều khoản thi hành

1. Quy chế này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký Quyết định ban hành.
2. Các quy định trước đây trái với Quy chế này bị bãi bỏ.

Điều 32. Trách nhiệm thi hành

1. Thủ trưởng đơn vị thuộc Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp tỉnh, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân khu vực có trách nhiệm thi hành Quy chế này.

2. Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ có trách nhiệm hướng dẫn, đôn đốc và kiểm tra định kỳ hàng năm hoặc đột xuất việc thực hiện các nội dung trong Quy chế này.

3. Thủ trưởng đơn vị thuộc Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp tỉnh khi ban hành quyết định về công tác tổ chức cán bộ theo thẩm quyền được phân cấp phải gửi 01 bản chính về Viện kiểm sát nhân dân tối cao (qua Vụ Tổ chức cán bộ) để kiểm tra, theo dõi và quản lý.

Điều 33. Xử lý trường hợp vi phạm

Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao thu hồi, hủy bỏ quyết định của Thủ trưởng đơn vị và Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp dưới nếu quyết định đó không đúng thẩm quyền và chế độ quy định.

Điều 34. Sửa đổi, bổ sung Quy chế

Trong quá trình thực hiện Quy chế, nếu có khó khăn, vướng mắc, các đơn vị kịp thời phản ánh về Vụ Tổ chức cán bộ Viện kiểm sát nhân dân tối cao để phối hợp giải quyết, báo cáo Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao xem xét, quyết định hoặc sửa đổi, bổ sung Quy chế cho phù hợp với yêu cầu công tác./.